

Số: 710/TB-UBND

Tam Đường, ngày 18 tháng 06 năm 2021

## THÔNG BÁO

### Công khai Quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021-2030 và kế hoạch sử dụng đất năm 2021 huyện Tam Đường, tỉnh Lai Châu

Căn cứ Luật Đất đai 2013; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20/11/2018; Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/05/2014 của Chính phủ về thi hành Luật Đất đai; Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai; Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Thông tư số 29/2014/TT-BTNMT ngày 02/06/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định chi tiết việc lập, điều chỉnh và thẩm định quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất;

Căn cứ Quyết định số 659/QĐ-UBND ngày 08/6/2021 của UBND tỉnh Lai Châu về việc phê duyệt quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021-2030 và Kế hoạch sử dụng đất năm 2021 của huyện Tam Đường, tỉnh Lai Châu;

Ủy ban nhân dân huyện Tam Đường thông báo công bố công khai quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021-2030 và Kế hoạch sử dụng đất năm 2021 huyện Tam Đường, tỉnh Lai Châu với những nội dung sau:

#### 1. Nội dung phương án quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021-2030

##### 1.1. Diện tích, cơ cấu các loại đất

- Đất nông nghiệp dự kiến quy hoạch đến năm 2030: 54.078,62 ha, chiếm 81,55% diện tích tự nhiên, tăng 4.255,08 ha so với năm 2020;
- Đất phi nông nghiệp dự kiến quy hoạch đến năm 2030: 3.583,82 ha, chiếm 5,40% diện tích tự nhiên, tăng 1.556,59 ha so với năm 2020;
- Đất chưa sử dụng dự kiến quy hoạch đến năm 2030: 8.652,99 ha, chiếm 13,05% diện tích tự nhiên, giảm 5.811,67 ha so với năm 2020.

(Chi tiết tại Biểu số 01 kèm theo)

##### 1.2. Diện tích chuyển mục đích sử dụng đất

\* Diện tích đất nông nghiệp chuyển mục đích sang đất phi nông nghiệp là 1.084,24ha, trong đó:

- Đất trồng lúa: 179,54 ha.
- Đất trồng cây hàng năm khác: 543,49 ha;
- Đất trồng cây lâu năm: 149,23 ha;
- Đất rừng phòng hộ: 30,78 ha;
- Đất rừng sản xuất: 167,95 ha;
- Đất nuôi trồng thủy sản: 10,34 ha;
- Đất nông nghiệp khác: 2,90 ha.
- \* Chuyển đổi cơ cấu sử dụng đất trong nội bộ đất nông nghiệp: 62,57 ha.
- \* Chuyển đất phi nông nghiệp không phải là đất ở sang đất ở là 0,20 ha.

*(Chi tiết tại Biểu số 02 kèm theo)*

### **1.3. Diện tích đất chưa sử dụng đưa vào sử dụng cho các mục đích**

Tổng diện tích đất chưa sử dụng đưa vào sử dụng đến năm 2030 là 5.811,67 ha. Trong đó:

- Chuyển sang đất nông nghiệp là 5.356,04 ha;
- Chuyển sang đất phi nông nghiệp là 455,63 ha.

*(Chi tiết tại Biểu số 03 kèm theo)*

## **2. Kế hoạch sử dụng đất năm 2021**

### **2.1. Phân bổ diện tích các loại đất trong năm kế hoạch 2021**

- Diện tích đất nông nghiệp dự kiến năm 2021: 50.530,92 ha, chiếm 76,20% diện tích tự nhiên, tăng 707,39 ha so với năm 2020;
- Diện tích đất phi nông nghiệp dự kiến năm 2021: 2.342,28 ha, chiếm 3,53% diện tích tự nhiên, tăng 315,05 ha so với năm 2020;
- Diện tích đất chưa sử dụng dự kiến năm 2021: 13.442,23 ha, chiếm 20,27% diện tích tự nhiên, giảm 1.022,44 ha so với năm 2020.

*(Chi tiết tại Biểu số 04 kèm theo)*

### **2.2. Kế hoạch chuyển mục đích sử dụng đất năm 2021**

\* Diện tích đất nông nghiệp chuyển mục đích sang đất phi nông nghiệp năm 2021 là 250,92 ha, trong đó:

- Đất trồng lúa: 55,14 ha.
- Đất trồng cây hàng năm khác: 113,93 ha;
- Đất trồng cây lâu năm: 38,44 ha;

- Đất rừng phòng hộ: 1,50 ha;
- Đất rừng sản xuất: 37,00 ha;
- Đất nuôi trồng thủy sản: 3,20 ha.
- Đất nông nghiệp khác: 1,70 ha.
- \* Chuyển đổi cơ cấu sử dụng đất trong nội bộ đất nông nghiệp: 4,46 ha.
- \* Chuyển đất phi nông nghiệp không phải là đất ở sang đất ở là 0,20 ha.

(Chi tiết tại Biểu số 05 kèm theo)

### 2.3. Kế hoạch thu hồi đất năm 2021

Tổng diện tích thu hồi đất năm 2021 là 169,22 ha, trong đó:

- Đất nông nghiệp là 147,85 ha.
- Đất phi nông nghiệp là 21,37 ha.

(Chi tiết tại Biểu số 06 kèm theo)

### 2.4. Kế hoạch đưa đất chưa sử dụng vào sử dụng năm 2021

Tổng diện tích đất chưa sử dụng đưa vào sử dụng năm 2021 là 1.022,44 ha, trong đó:

- Chuyển sang đất nông nghiệp: 959,27 ha;
- Chuyển sang đất phi nông nghiệp: 63,17 ha.

(Chi tiết tại Biểu số 07 kèm theo)

## 3. Hồ sơ công khai Quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021-2030 và Kế hoạch sử dụng đất năm 2021 gồm:

- Báo cáo thuyết minh tổng hợp Quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021-2030 và Kế hoạch sử dụng đất năm 2021 huyện Tam Đường, tỉnh Lai Châu;

- Nghị quyết số 06/NQ-HĐND ngày 06/4/2021 của Hội đồng nhân dân huyện Tam Đường về việc thông qua quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021-2030 và Kế hoạch sử dụng đất năm 2021 của huyện Tam Đường, tỉnh Lai Châu; Nghị quyết số 08/NQ-HĐND ngày 28/5/2021 của Hội đồng nhân dân huyện Tam Đường về việc điều chỉnh, bổ sung quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021-2030 và Kế hoạch sử dụng đất năm 2021 của huyện Tam Đường, tỉnh Lai Châu

- Bản đồ Quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021-2030 huyện Tam Đường, tỉnh Lai Châu

- Bản đồ Kế hoạch sử dụng đất năm 2021 huyện Tam Đường, tỉnh Lai Châu;

- Bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2020 huyện Tam Đường, tỉnh Lai Châu;



### 3. Địa điểm công khai quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất

- Phòng Tài nguyên – Môi trường huyện Tam Đường, Tầng 2, nhà Hợp khối trụ sở HĐND-UBND huyện Tam Đường, tỉnh Lai Châu;
- Trang thông tin điện tử huyện Tam Đường;
- Trụ sở các xã, thị trấn trên địa bàn huyện Tam Đường.

Ủy ban nhân dân huyện Tam Đường thông báo tới các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn; các tổ chức và Nhân dân biết để thực hiện theo quy hoạch, kế hoạch đã được phê duyệt./.

#### Nơi nhận:

- UBND tỉnh Lai Châu;
- Sở Tài nguyên – Môi trường;
- TT. Huyện ủy;
- TT. HĐND huyện;
- Chủ tịch, các PCT.UBND huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- Các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể huyện;
- Đài TT-TH huyện;
- Trang thông tin điện tử huyện;
- Lưu: VT, TNMT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Phong Vĩnh Cường